

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Xét đề nghị của Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp cho **Trung tâm Phát triển quỹ đất (thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường)** như sau:

1. Tên công trình và vốn đầu tư: Theo danh mục đính kèm.

2. Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước năm 2026.

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026

1. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tiến độ giải ngân cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026. Thực hiện phân công Lãnh đạo phụ trách, chịu trách nhiệm theo dõi, lên kế hoạch triển khai chi tiết từng dự án, bám sát tiến độ thực hiện của từng nhiệm vụ, dự án để kịp thời chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án.

2. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư; kiên quyết khắc phục và chấm dứt tình trạng chậm triển khai dự án, chậm giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện rà soát thường xuyên, cắt giảm và điều chuyển ngay kế hoạch vốn của các nhiệm vụ, dự án chậm tiến độ, không có khả năng giải ngân sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân tốt nhưng thiếu vốn; hạn chế tối đa việc chuyển nguồn. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, có khả năng hấp thụ vốn và bảo đảm giải ngân hết kế hoạch được giao theo đúng quy định. Việc phân bổ, điều chỉnh vốn giữa các nhiệm vụ, dự án phải được thực hiện kịp thời; gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quyết định điều chỉnh để kịp thời giải ngân kế hoạch vốn.

3. Đề cao kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án; kịp thời thay thế, điều chuyển, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, dè dặt, làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn, không đáp ứng yêu cầu công việc được giao; phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2026 đạt tối thiểu 100% kế hoạch được giao; tỷ lệ giải ngân là một trong các tiêu chí để xem xét đánh giá, xếp loại cuối năm đối với tập thể, cá nhân.

4. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026 theo quy định của pháp luật về đầu tư công; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác của thông tin, số liệu, tính đầy đủ, tuân thủ tiêu chuẩn, định mức và các điều kiện giao kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí được phân bổ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

5. Chủ đầu tư sử dụng vốn đầu tư công định kỳ thứ 6 hằng tuần, trước ngày 25 hằng tháng báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2026 gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành: Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII, chủ đầu tư cùng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND: CVP và các PCVP, P.ĐTQH (Khương);
- Lưu: VT, (Tú).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Dũng

Phụ lục

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (ĐIỀU CHỈNH)

Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất (thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường)

(Kèm theo Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 30/12/2025)							Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Điều chỉnh)							Ghi chú		
					Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó: nguồn vốn NSDP					Nguồn vốn NSTW	Tổng số	Trong đó: nguồn vốn NSDP					Nguồn vốn NSTW			
								Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Vốn từ nguồn thu Xổ số kiến thiết	Vốn tăng thu XSKT 2025	Vốn tăng thu NS cấp tỉnh năm 2025			Vốn huy động hợp pháp khác	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Vốn từ nguồn thu Xổ số kiến thiết	Vốn tăng thu XSKT 2025			Vốn tăng thu NS cấp tỉnh năm 2025	Vốn huy động hợp pháp khác
TỔNG CỘNG					15.083.942	5.825.682	790.571	36.906	-	453.665	-	300.000	-	-	812.708	36.906	22.137	453.665	-	300.000	-	-	
A. VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG					15.083.942	5.825.682	790.571	36.906	-	453.665	-	300.000	-	-	790.571	36.906	-	453.665	-	300.000	-	-	
I. Giao thông					15.083.942	5.825.682	790.571	36.906	-	453.665	-	300.000	-	-	790.571	36.906	-	453.665	-	300.000	-	-	
a. Thực hiện đầu tư					15.083.942	5.825.682	790.571	36.906	-	453.665	-	300.000	-	-	790.571	36.906	-	453.665	-	300.000	-	-	
a.1. Công trình khởi công mới					15.083.942	5.825.682	790.571	36.906	-	453.665	-	300.000	-	-	790.571	36.906	-	453.665	-	300.000	-	-	
(1).	Đường cao tốc, liên kết vùng				7.829.000	1.529.000	201.000	-	-	101.000	-	100.000	-	-	201.000	-	-	101.000	-	100.000	-	-	
1	Trục giao thông đô thị Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang đoạn qua tỉnh Tiền Giang (quy hoạch Quốc lộ 50B)				4.279.000	479.000	1.000	-	-	1.000	-	-	-	-	1.000	-	-	1.000	-	-	-	-	
1.1	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Trục giao thông đô thị Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang đoạn qua tỉnh Tiền Giang (quy hoạch Quốc lộ 50B)				2.181.000	400.000	1.000	-	-	1.000	-	-	-	-	1.000	-	-	1.000	-	-	-	-	Ứng Quỹ Phát triển Đất GPMB, Đối ứng NSTW
2	Đường tỉnh 877C (Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 50, cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận)				3.550.000	1.050.000	200.000	-	-	100.000	-	100.000	-	-	200.000	-	-	100.000	-	100.000	-	-	
2.1	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Đường tỉnh 877C (Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 50, cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận)				1.300.000	1.000.000	200.000	-	-	100.000	-	100.000	-	-	200.000	-	-	100.000	-	100.000	-	-	Ứng Quỹ Phát triển Đất GPMB, Đối ứng NSTW
(2).	Đối ứng các dự án ODA				7.095.040	4.136.780	569.571	36.906	-	332.665	-	200.000	-	-	569.571	36.906	-	332.665	-	200.000	-	-	
1	Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa phận tỉnh Tiền Giang kết nối với tỉnh Long An và tỉnh Bến Tre (giai đoạn 1)				7.095.040	4.136.780	569.571	36.906	-	332.665	-	200.000	-	-	569.571	36.906	-	332.665	-	200.000	-	-	Ứng Quỹ Phát triển Đất GPMB
1.1	Dự án thành phần 1: bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa phận tỉnh Tiền Giang kết nối với tỉnh Long An và tỉnh Bến Tre (giai đoạn 1)				1.583.950	1.583.950	569.571	36.906	-	332.665	-	200.000	-	-	569.571	36.906	-	332.665	-	200.000	-	-	
(3).	Đường tỉnh				159.902	159.902	20.000	-	-	20.000	-	-	-	-	20.000	-	-	20.000	-	-	-	-	
1	Cải tạo Nút giao An Bình, tỉnh Đồng Tháp				159.902	159.902	20.000	-	-	20.000	-	-	-	-	20.000	-	-	20.000	-	-	-	-	
1.1	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Cải tạo				92.216	92.216	20.000	-	-	20.000	-	-	-	-	20.000	-	-	20.000	-	-	-	-	

STT	Danh mục dự án	Mã số dự án đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 30/12/2025)							Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Điều chỉnh)							Ghi chú		
					Tổng số	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó: nguồn vốn NSDP						Nguồn vốn NSTW	Tổng số	Trong đó: nguồn vốn NSDP						Nguồn vốn NSTW	
								Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Vốn từ nguồn thu Xổ số kiến thiết	Vốn tăng thu XSKT 2025	Vốn tăng thu NS cấp tỉnh năm 2025	Vốn huy động hợp pháp khác			Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	Vốn từ nguồn thu Xổ số kiến thiết	Vốn tăng thu XSKT 2025	Vốn tăng thu NS cấp tỉnh năm 2025			Vốn huy động hợp pháp khác
II	Khu Công nghiệp												22.137	-	22.137	-	-	-	-	-	-		
a.	Công trình chuyển tiếp												22.137	-	22.137	-	-	-	-	-	-		
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp		2025-2027	239/QĐ-UBND.HC ngày 14/3/2025	778.389	378.389	-	-	-	-	-	-	22.137	-	22.137	-	-	-	-	-	-		
1.1.	Đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp (Phần Bồi thường, giải phóng mặt bằng)	8000004	2025-2027										22.137		22.137								